TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận Ngô Quyền, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị N; nơi cư trú: đường V, phường Đ, quận N, thành phố H.

Anh Phạm Văn N; nơi cư trú: đường V, phường Đ, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 01 năm 2021, chị Lê Thị Nvà anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N có 02 con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 16/8/2007 và Phạm Đức A, sinh ngày 03/6/2013. Ly hôn chị N và anh N thỏa thuận giao cả 02 con là Phạm Văn L và Phạm Đức A cho anh Phạm Văn N trực nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị N và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy,

sự thoả thuận của chị N và anh N là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N có 02 con chung là Phạm Văn L, sinh ngày 16/8/2007 và Phạm Đức A, sinh ngày 03/6/2013. Ly hôn chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N thỏa thuận giao con là Phạm Văn L và Phạm Đức A cho anh Phạm Văn N trực nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006863 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị N và anh Phạm Văn N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền (ĐKKH ngày 14/8/2006);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười